|  |  |
| --- | --- |
| BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN CHI TIẾT**

***(Ban hành kèm theo quyết định số 1344 QĐ/ĐHKTQD, ngày 26 tháng 7 năm 2021)***

**1. THÔNG TIN TỔNG QUÁT (GENERAL INFORMATION)**

|  |  |
| --- | --- |
| ***- Tên học phần (tiếng Việt):***  | **PHÁT TRIỂN NGHỀ NGHIỆP NGÀNH QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN** |
| ***- Tên học phần (tiếng Anh)*** | **CAREER DEVELOPMENT IN HOSPITALITY INDUSTRY** |
| ***- Mã số học phần*** | **DLKS1139** |
| ***- Thuộc khối kiến thức*** | **Cơ sở ngành** |
| ***- Số tín chỉ*** | **3 tín chỉ ( 45 giờ tín chỉ; 50 phút/giờ)** |
| ***+ Số tiết lý thuyết*** | **30** |
| ***+ Số tiết thảo luận/thực hành*** | **15** |
| ***+ Số tiết tự học*** | **90** |
| ***- Các học phần tiên quyết*** | **Không** |

**2. THÔNG TIN BỘ MÔN QUẢN LÝ VÀ GIẢNG VIÊN GIẢNG DẠY**

**2.1. Bộ môn quản lý**

Bộ môn Quản trị khách sạn

Địa chỉ: Phòng 709, Nhà A1, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

**2.2. Giảng viên giảng dạy**

TS.Trần Huy Đức, Bộ môn Quản trị khách sạn

Email: duc\_th@neu.edu.vn ; Phòng 709, Nhà A1

TS.Hoàng Thị Lan Hương, Bộ môn Quản trị khách sạn

Email: huonghl@neu.edu.vn ; Phòng 709, Nhà A1

Ths.NCS.Phạm Thị Thu Phương, Bộ môn Quản trị khách sạn

Email: phuongpham@neu.edu.vn ; Phòng 709, Nhà A1

Ths.Nguyễn Đức Trọng, Bộ môn Quản trị khách sạn

Email: trongnd@neu.edu.vn ; Phòng 709, Nhà A1

**3. MÔ TẢ HỌC PHẦN (COURSE DESCRIPTIONS)**

Học phần phát triển nghề nghiệp ngành quản trị khách sạn là học phần thuộc khối kiến thức cơ sở ngành của chương trình đào tạo bậc đại học ngành quản trị khách sạn. Học phần trang bị cho người học kiến thức tổng quan về ngành khách sạn; hiểu các yêu cầu cơ bản đối với công việc ngành khách sạn và nhận thức về các cơ hội nghề nghiệp trong ngành khách sạn; hiểu tầm quan trọng, các yêu cầu đối với phát triển nghề nghiệp cá nhân; nhận thức về con đường nghề nghệp cá nhân ngành khách sạn, nắm được các nấc thang phát triển trong nghề nghiệp lĩnh vực này cùng các yêu cầu cụ thể về kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm để phát triển năng lực bản thân trong nghề nghiệp này. Trên cơ sở đó, học phần cung cấp cho người học cách tư duy và công cụ lập kế hoạch cho phát triển cá nhân trong quá trình học đại học ngành quản trị khách sạn cũng như trong quá trình phát triển nghề nghiệp sau này của bản thân.

**4. TÀI LIỆU THAM KHẢO (LEARNING RESOURCES: COURSE BOOKS, REFERENCE BOOKS, AND SOFTWARES)**

**Giáo trình**

1. Nguyễn Văn Mạnh, Hoàng Thị Lan Hương, *Giáo trình Quản trị kinh doanh khách sạn, Chương 1, Chương 3, Chương 4*, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế Quốc dân 2013
2. David K.Hayes, Jack D.Ninemeier, *Foundation of Lodging Management*, Chapter 14, Pearson Printice Hall 2006
3. Susan D.Green, Melanie C.L.Martel, *Ultimate Job Hunter’s Guidebook*, Cengage Learning, 2015

**Tài liệu khác**

1. Tổng cục Du lịch Việt Nam. (2013). *Bộ tiêu chuẩn nghề VTOS*.

**5. MỤC TIÊU HỌC PHẦN (COURSE GOALS)**

**Bảng 5.1. Mục tiêu học phần**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Mục tiêu** | **Mô tả** **mục tiêu**  | **Chuẩn đầu ra của Chương trình đào tạo** | **Trình độ năng lực** |
| **[1]** | **[2]** | **[3]** | **[4]** |
| G1 | Cung cấp cho người học kiến thức tổng quan về ngành khách sạn, tổ chức kinh doanh khách sạn, và các loại hình dịch vụ có liên quan, định hướng phát triển nghề nghiệp và cá nhân trong lĩnh vực khách sạn. | 1.3.1 | III |
| G2 | Trang bị cho người học kiến thức về các vị trí công việc cơ bản, đặc trưng trong ngành khách sạn; phân tích những yêu cầu về kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm cần thiết để đảm nhận các vị trí công việc này.  | 1.3.3 | II |
| G3 | Cung cấp cho người học thông tin về dự báo nhu cầu việc làm, cơ hội nghề nghiệp, xu hướng và những vấn đề đặt ra về kinh tế, xã hội, môi trường trong ngành du lịch hiện tại cũng như trong tương lai | 3.1.1 | III |
| G4 | Cung cấp cho người học đặc điểm, yêu cầu, cách thức xây dựng con đường, kế hoạch phát triển nghề nghiệp của cá nhân ngành khách sạn.  | 3.1.1 | III |
| G5 | Trang bị cho người học khả năng phân tích mối liên hệ giữa lý thuyết và thực tiễn trong đào tạo và phát triển nghề nghiệp cá nhân ngành khách sạn; giới thiệu các bộ tiêu chuẩn nghề nghiệp cho các vị trí việc làm khác nhau trong thực tiễn. | 1.3.4 | II |

**6. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN (COURSE LEARNING OUTCOMES)**

**Bảng 6.1. Chuẩn đầu ra học phần (CLO)**

| **Mục tiêu** | **CLOs**  | **Mô tả CLOs** | **Mức độ đạt được** |
| --- | --- | --- | --- |
| **[1]** | **[2]** | **[3]** | **[4]** |
| G1 | 1.1 | Hiểu được quá trình và xu hướng phát triển của ngành khách sạn trên thế giới và tại Việt Nam. | III |
| 1.2 | Biết được một số các lĩnh vực kinh doanh du lịch, khách sạn và các dịch vụ đặc trưng trong ngành khách sạn | III |
| G2 | 2.1 | Biết được sơ đồ các chức danh nghề nghiệp trong ngành khách sạn. | II |
| 2.2 | Hiểu được yêu cầu đối với mỗi thang bậc và chức danh nghề nghiệp trong ngành khách sạn. | II |
| G3 | 3.1 | Hiểu về nhu cầu và xu hướng của thị trường lao động khách sạn và du lịch. | II |
| G4 | 4.1 | Hiểu được tầm quan trọng con đường nghề nghiệp, thang bậc trong công việc và phương pháp xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển bản thân trong thời gian học tập và 5 năm đầu sau khi tốt nghiệp. | II |
| G5 | 5.1 | Có ý chí, định hướng rõ ràng về tương lai nghề nghiệp của bản thân. | II |
| 5.2 | Hiểu biết về tôn trọng và đánh giá cao những giá trị của ngành du lịch, những phẩm chất của người làm du lịch. |
| 5.3 | Nghiêm túc trong học tập, phát triển nghề nghiệp. |
| 5.4 | Chủ động thường xuyên cập nhật về sự phát triển của ngành du lịch ở Việt Nam và trên thế giới. |

**7. ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN (COURSE ASSESSMENT)**

**Bảng 7.1. Đánh giá học phần**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức đánh giá** | **Nội dung** | **Thời điểm** | **CLOs** | **Tiêu chí đánh giá** | **Tỷ lệ (%)** |
| **[1]** | **[2]** | **[3]** | **[4]** | **[5]** | **[6]** |
| Chuyên cần | 1. Đến lớp đầy đủ, đúng giờ2. Tích cực tham gia gồm trả lời câu hỏi trên lớp và trả lời các câu hỏi thảo luận | Tuần 1-13 | 5.3 | Đến lớp đầy đủ, đúng giờ, học tập một cách chủ động, ứng xử phù hợp theo nội quy, quy định của nhà trường đối với người học  | 10% |
| Bài tập nhóm | Bài tập nhóm lần 1 : Chương 1, Chương 2 | Thực hiện tuần 3-4 | 1.11.22.12.2 | Bài tập nhóm được đánh giá dựa trên các tiêu chí đáp ứng về : 1. Nội dung báo cáo chiếm 50% điểm đánh giá
2. Hình thức báo cáo bài tập nhóm chiếm 10% điểm đánh giá
3. Hiệu quả làm việc của nhóm chiếm 20%
4. Năng lực của mỗi người học trong nhóm chiếm 20%
 | 20% |
| Bài tập nhóm lần 2 : Chương 3, 4 | Thực hiện tuần 7-8  | 3.14.1 | Bài tập nhóm được đánh giá dựa trên các tiêu chí đáp ứng về : 1. Nội dung báo cáo chiếm 50% điểm đánh giá
2. Hình thức báo cáo bài tập nhóm chiếm 10% điểm đánh giá
3. Hiệu quả làm việc của nhóm chiếm 20%

Năng lực của mỗi người học trong nhóm chiếm 20% |
| Kiểm tra giữa kỳ | Chương 1, 2 | Tuần 6  | 1.11.22.12.2 | Mức độ đáp ứng so với yêu cầu đầu bài kiểm tra giữa kì về nội dung, hình thức trình bày. | 20% |
| Đánh giá cuối kỳ thi theo hình thức tự luận/trắc nghiệm | Chương 1, 2, 3, 4 | Lịch thi học phần | 1.11.22.12.23.14.15.2 | Mức độ đáp ứng so với yêu cầu về nội dung, hình thức của Báo cáo kết thúc học phần | 50% |

**8. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (LESSON PLAN)**

**Bảng 8.1. Kế hoạch giảng dạy**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Nội dung giảng dạy** | **Tài liệu đọc** | **CLOs** | **Hoạt động dạy và học** | **Công cụ đánh giá** |
| **[1]** | **[2]** | **[3]** | **[4]** | **[5]** | **[6]** |
| 1 | Làm quen, giới thiệu học phần, logic của học phần và vai trò, vị trí của học phần trong CTĐT | Đề cương học phần | 5.3 | Hướng dẫn đọc tài liệuHướng dẫn tìm tài liệuĐặt ra yêu cầu học tậpGiới thiệu học phần | Mức độ tham giaMức độ tương tácChất lượng câu trả lời |
| 2  | CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN NGÀNH KHÁCH SẠN 1.1. Lịch sử và xu hướng phát triển ngành du lịch và khách sạn1.2. Cơ cấu của ngành du lịch1.3. Ngành khách sạn | Giáo trình 1 *Chương 1, Chương 3, Chương 4*, Giáo trình 2*Chương 14*  | 1.11.2 | Sinh viên đọc bài trước khi tới lớpGiảng viên giảng lý thuyếtThảo luận các tình huống và câu hỏi giảng viên đặt ta | Mức độ tham giaMức độ tương tácChất lượng câu trả lời |
| 3 | CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN NGÀNH KHÁCH SẠN (tiếp)1.1. Lịch sử và xu hướng phát triển ngành du lịch và khách sạn1.2. Cơ cấu của ngành du lịch1.3. Ngành khách sạn | Giáo trình 1 *Chương 1, Chương 3, Chương 4*, Giáo trình 2*Chương 14*  | 1.11.2 | Sinh viên đọc bài trước khi tới lớpGiảng viên giảng lý thuyếtThảo luận các tình huống và câu hỏi giảng viên đặt taGiao và hướng dẫn bài tập nhóm lần 1 | Mức độ tham giaMức độ tương tácChất lượng câu trả lời |
| 4 | CHƯƠNG 2: CƠ HỘI NGHỀ NGHIỆP NGÀNH KHÁCH SẠN2.1. Dự báo nhu cầu việc làm ngành du lịch và khách sạn2.2. Những yêu cầu đối với công việc ngành khác sạn2.3. Cơ hội nghề nghiệp trong ngành khách sạn | Giáo trình 1 *Chương 1, Chương 3, Chương 4*, Giáo trình 2*Chương 14*Giáo trình 3 | 2.12.23.1 | Sinh viên đọc bài trước khi tới lớpGiảng viên giảng lý thuyếtThảo luận các tình huống và câu hỏi giảng viên đặt ta | Mức độ tham giaMức độ tương tácChất lượng câu trả lời |
| 5 | Thuyết trình và thảo luận bài tập nhóm lần 1 |  | 1.11.2 | Thuyết trình Bài tập nhóm lần 1 | Bài tập nhóm được đánh giá dựa trên các tiêu chí đáp ứng về : 1. Nội dung báo cáo chiếm 50% điểm đánh giá
2. Hình thức báo cáo bài tập nhóm chiếm 10% điểm đánh giá
3. Hiệu quả làm việc của nhóm chiếm 20%

Năng lực của mỗi người học trong nhóm chiếm 20% |
| 6 | CHƯƠNG 2: CƠ HỘI NGHỀ NGHIỆP NGÀNH KHÁCH SẠN (Tiếp)2.1. Dự báo nhu cầu việc làm ngành du lịch và khách sạn2.2. Những yêu cầu đối với công việc ngành khác sạn2.3. Cơ hội nghề nghiệp trong ngành khách sạn | Giáo trình 1 *Chương 1, Chương 3, Chương 4*, Giáo trình 2*Chương 14*Giáo trình 3 | 2.12.23.1 | Sinh viên đọc bài trước khi tới lớpGiảng viên giảng lý thuyếtThảo luận các tình huống và câu hỏi giảng viên đặt ta | Mức độ tham giaMức độ tương tácChất lượng câu trả lời |
| 7 | **Thi kiểm tra giữa kì** |  | 1.11.22.12.2 | Sinh viên làm bài thi 60 phút  | Mức độ đáp ứng so với yêu cầu đầu bài kiểm tra giữa kì về nội dung, hình thức trình bày. |
| 7 | CHƯƠNG 3: PHÁT TRIỂN NGHỀ NGHIỆP CÁ NHÂN 3.1. Con đường nghề nghiệp3.2. Nhà quản trị khách sạn3.3. Lý thuyết và thực tiễn trong đào tạo và phát triển cá nhân3.4. Kế hoạch phát triển nghề nghiệp cá nhân 3.5 Tiêu chuẩn kỹ năng nghề du lịch Việt Nam - VTOS (Vietnam Tourism Occupational Skills Standards) | *Chương 1, Chương 3, Chương 4*, Giáo trình 2*Chương 14*Giáo trình 3Tài liệu tham khảo 3 | 3.14.15.15.25.35.4 | Sinh viên đọc bài trước khi tới lớpGiảng viên giảng lý thuyếtThảo luận các tình huống và câu hỏi giảng viên đặt taGiao bài tập nhóm lần 2 | Mức độ tham giaMức độ tương tácChất lượng câu trả lời |
| 8 | Thuyết trình và thảo luận bài tập nhóm lần 2 |  | 3.14.15.15.25.35.4 | Thuyết trình Bài tập nhóm lần 2 | Bài tập nhóm được đánh giá dựa trên các tiêu chí đáp ứng về : 1. Nội dung báo cáo chiếm 50% điểm đánh giá
2. Hình thức báo cáo bài tập nhóm chiếm 10% điểm đánh giá
3. Hiệu quả làm việc của nhóm chiếm 20%

Năng lực của mỗi người học trong nhóm chiếm 20% |
| 9 | CHƯƠNG 3: PHÁT TRIỂN NGHỀ NGHIỆP CÁ NHÂN (tiếp)3.1. Con đường nghề nghiệp3.2. Nhà quản trị khách sạn3.3. Lý thuyết và thực tiễn trong đào tạo và phát triển cá nhân3.4. Kế hoạch phát triển nghề nghiệp cá nhân 3.5 Tiêu chuẩn kỹ năng nghề du lịch Việt Nam - VTOS (Vietnam Tourism Occupational Skills Standards) | *Chương 1, Chương 3, Chương 4*, Giáo trình 2*Chương 14*Giáo trình 3Tài liệu tham khảo 3 | 3.14.15.15.25.35.4 | Sinh viên đọc bài trước khi tới lớpGiảng viên giảng lý thuyếtThảo luận các tình huống và câu hỏi giảng viên đặt ta | Mức độ tham giaMức độ tương tácChất lượng câu trả lời |
| 10 | CHƯƠNG 3: PHÁT TRIỂN NGHỀ NGHIỆP CÁ NHÂN (tiếp)3.1. Con đường nghề nghiệp3.2. Nhà quản trị khách sạn3.3. Lý thuyết và thực tiễn trong đào tạo và phát triển cá nhân3.4. Kế hoạch phát triển nghề nghiệp cá nhân 3.5 Tiêu chuẩn kỹ năng nghề du lịch Việt Nam - VTOS (Vietnam Tourism Occupational Skills Standards) | *Chương 1, Chương 3, Chương 4*, Giáo trình 2*Chương 14*Giáo trình 3Tài liệu tham khảo 3 | 3.14.15.15.25.35.4 | Sinh viên đọc bài trước khi tới lớpGiảng viên giảng lý thuyếtThảo luận các tình huống và câu hỏi giảng viên đặt ra | Mức độ tham giaMức độ tương tácChất lượng câu trả lời |
| 11 | CHƯƠNG 4: XU HƯỚNG VÀ TRIỂN VỌNG PHÁT TRIỂN NGÀNH KHÁCH SẠN 4.1. Khách sạn với môi trường4.2. Khách sạn với xã hội4.3. Tương lai ngành khách sạn tại Việt Nam  | *Chương 1, Chương 3, Chương 4*, Giáo trình 2*Chương 14*Giáo trình 3Tài liệu tham khảo 3 | 3.14.15.15.25.35.4 | Sinh viên đọc bài trước khi tới lớpGiảng viên giảng lý thuyếtThảo luận các tình huống và câu hỏi giảng viên đặt ra | Mức độ tham giaMức độ tương tácChất lượng câu trả lời |
| 12 | CHƯƠNG 4: XU HƯỚNG VÀ TRIỂN VỌNG PHÁT TRIỂN NGÀNH KHÁCH SẠN (Tiếp) 4.1. Khách sạn với môi trường4.2. Khách sạn với xã hội4.3. Tương lai ngành khách sạn tại Việt Nam  | *Chương 1, Chương 3, Chương 4*, Giáo trình 2*Chương 14*Giáo trình 3Tài liệu tham khảo 3 | 3.14.15.15.25.35.4 | Sinh viên đọc bài trước khi tới lớpGiảng viên giảng lý thuyếtThảo luận các tình huống và câu hỏi giảng viên đặt ra | Mức độ tham giaMức độ tương tácChất lượng câu trả lời |
| 13 | CHƯƠNG 4: XU HƯỚNG VÀ TRIỂN VỌNG PHÁT TRIỂN NGÀNH KHÁCH SẠN (Tiếp) 4.1. Khách sạn với môi trường4.2. Khách sạn với xã hội4.3. Tương lai ngành khách sạn tại Việt Nam  | *Chương 1, Chương 3, Chương 4*, Giáo trình 2*Chương 14*Giáo trình 3Tài liệu tham khảo 3 | 3.14.15.15.25.35.4 | Sinh viên đọc bài trước khi tới lớpGiảng viên giảng lý thuyếtThảo luận các tình huống và câu hỏi giảng viên đặt ra | Mức độ tham giaMức độ tương tácChất lượng câu trả lời |
| 14 | CHƯƠNG 4: XU HƯỚNG VÀ TRIỂN VỌNG PHÁT TRIỂN NGÀNH KHÁCH SẠN (Tiếp) 4.1. Khách sạn với môi trường4.2. Khách sạn với xã hội4.3. Tương lai ngành khách sạn tại Việt Nam  | *Chương 1, Chương 3, Chương 4*, Giáo trình 2*Chương 14*Giáo trình 3Tài liệu tham khảo 3 | 3.14.15.15.25.35.4 | Sinh viên đọc bài trước khi tới lớpGiảng viên giảng lý thuyếtThảo luận các tình huống và câu hỏi giảng viên đặt ra | Mức độ tham giaMức độ tương tácChất lượng câu trả lời |
| 15 | Tổng kết học phần, ôn tập |  |  |  |  |

**9. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN (COURSE REQUIREMENTS AND EXPECTATION)**

**9.1. Quy định về điều kiện thi kết thúc học phần**

Sinh viên được tham dự thi cuối kỳ/thi kết thúc học phần với điều kiện điểm chuyên cần (10%) đạt mức 5 điểm trở lên (thang 10).

**9.2 Quy định về tham dự lớp học**

* Sinh viên/học viên có trách nhiệm tham dự đầy đủ các buổi học. Trong trường hợp nghỉ học do lý do bất khả kháng thì phải có giấy tờ chứng minh đầy đủ và hợp lý. Mỗi buổi vắng mặt sẽ bị trừ 1 điểm đánh giá quá trình.Sinh viên vắng quá 3 buổi học dù có lý do hay không có lý do đều bị coi như không hoàn thành khóa học và phải đăng ký học lại.
* Sinh viên sẽ được cộng điểm cho mỗi lần phát biểu xây dựng bài, có thể bù đắp cho điểm quá trình, điểm kiểm tra và điểm bài tập nhóm.
* Sinh viên không nộp bài tập nhóm sẽ nhận điểm 0 (không) cho bài tập sau cùng. Nhóm sinh viên nộp bài trễ sẽ bị trừ 1 điểm cho mỗi ngày nộp muộn.

**9.3. Quy định về hành vi lớp học**

* Học phần được thực hiện trên nguyên tắc tôn trọng người học và người dạy. Mọi hành vi làm ảnh hưởng đến quá trình dạy và học đều bị nghiêm cấm.
* Sinh viên phải đi học đúng giờ quy định. Sinh viên đi trễ quá 10 phút sau khi giờ học bắt đầu sẽ không được tham dự buổi học.
* Tuyệt đối không làm ồn, gây ảnh hưởng đến người khác trong quá trình học.
* Tuyệt đối không được ăn uống, nhai kẹo cao su, sử dụng các thiết bị như điện thoại, máy nghe nhạc trong giờ học.
* Máy tính xách tay, máy tính bảng chỉ được thực hiện vào mục đích ghi chép bài giảng, tính toán phục vụ bài giảng, bài tập, tuyệt đối không dùng vào việc khác.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TRƯỞNG BỘ MÔN****TS.TRẦN HUY ĐỨC** | **TRƯỞNG KHOA/VIỆN****PGS.TS.PHẠM TRƯƠNG HOÀNG** | *Hà Nội, ngày tháng năm 2021***HIỆU TRƯỞNG****PGS.TS PHẠM HỒNG CHƯƠNG** |